

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2017/HNGĐ – ST

Ngày 09/6/2017

V/v ly hôn giữa chị A và anh B.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Bình

Hội thẩm nhân dân: Ông Cù Hải Diện và ông Cái Hoàng Bảo.

Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Ngọc Bích**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Trung Kiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2017/ TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐXXST – HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thảo A, sinh năm 1998.

Địa chỉ: (không có số nhà) ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1993

Địa chỉ: (không có số nhà) ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị A có mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Chị Nguyễn Thảo A trình bày: chị và anh Nguyễn Văn B tiến tới hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng lý kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu ngày 23/9/2016. Trong đời sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng do mẹ chồng khó, mà anh B không quan tâm, nên đến tháng 9/2016 thì vợ chồng không còn chung sống với nhau, anh B có đến thăm con, nhưng mỗi lần đến

thăm con thì lại xảy ra cự cãi nhau, không tìm được biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: thời gian chung sống vợ chồng có 01 đứa con chung là Nguyễn Thiên C, sinh ngày 30/10/2016 (chưa làm giấy khai sinh), hiện nay đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: thời gian chung sống vợ chồng không có tạo lập được tài sản chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng chị không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng chị, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Biên bản ghi lời khai bị đơn anh Nguyễn Văn B xác định: về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung anh thống nhất và đồng ý như vợ anh là Nguyễn Thảo Nguyên trình bày. Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh B xác định: do Nguyên hôn với mẹ của anh nên đến tháng 9/2016 thì Nguyên có nói với tôi về nhà chơi và không chịu về, anh có đến thăm con, nhưng mỗi lần đến thăm con thì lại xảy ra cự cãi nhau, không tìm được biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay Nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Nguyên.

Tại phiên tòa hôm nay, Chị Nguyễn Thảo A vẫn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm cho rằng:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp giấy triệu tập Tòa án.

- Về nội dung: Đơn khởi kiện là hợp lệ, về hôn nhân do chị A và anh B có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên khi ly hôn được pháp luật xem xét, bảo vệ. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn chị A, anh B đã ly thân với nhau từ tháng 09/2016 đến nay, nhưng đều không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cả chị A và anh B đều thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B. Về con chung: thời gian chung sống vợ chồng không có 01 đứa con

chung là Nguyễn Thiên C, sinh ngày 30/10/2016 (chưa làm giấy khai sinh), hiện nay đang sống với chị A, khi ly hôn anh B, chị A thống nhất giao cháu Hoàng cho chị A tiếp tục chăm sóc, giáo dục, không đặt ra yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nên ghi nhận thỏa thuận của đương sự. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình: Chị A phải nộp 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về việc tuân theo pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Về thẩm quyền:* Chị Nguyễn Thảo A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn B có địa chỉ cư trú tại xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Theo quy định tại Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt cho anh B đến Tòa án làm việc và hòa giải, cũng như triệu tập xét xử vào ngày 25/5/2017 và ngày hôm nay (ngày 09/6/2017) anh B vẫn không đến Tòa án, cố tình trốn tránh nghĩa vụ; căn cứ vào các Điều 207, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án không thể tiến hành hòa giải, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- *Về nội dung khởi kiện:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thảo A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thảo A và anh Nguyễn Văn B quen biết nhau là do mai mối, được khoảng 02 tháng thì được cha mẹ 02 bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương vào ngày 29/5/2015, hôn nhân của anh B, chị A hoàn toàn tự nguyện và có đăng lý kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu ngày 23/9/2016. Do đó, hôn nhân giữa chị A và anh B là hợp pháp nên khi xảy ra tranh chấp được pháp luật xem xét bảo vệ.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn: theo chị A cho rằng trong đời sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, do mẹ chồng khó, anh B không quan tâm, nên đến tháng 9/2016 thì chị và anh B không còn chung sống với nhau, từ khi không sống chung thì anh B có đến thăm con, nhưng mỗi lần đến thăm con thì lại xảy ra cự cãi với nhau, vợ chồng không tìm được biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay

chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Theo lời khai của anh B cho rằng: vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng do Nguyên không tôn trọng mẹ của anh, đến tháng 9/2016 thì Nguyên có nói với anh về nhà chơi, Nguyên ở tới mấy ngày thì anh có đến rước về thì Nguyên không chịu về, anh có đến thăm con, nhưng mỗi lần đến thăm con thì lại xảy ra cự cãi với nhau, không tìm được biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, Nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Nguyên.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân phải do cả 02 bên cùng chung một mục đích xây dựng thì mới có được đời sống hạnh phúc, mặc dù trong đời sống vợ chồng theo anh B và chị A xác định không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ do mẹ của anh B khó tính, chị A không thể sống chung, vấn đề này không phải là nguyên nhân để tình cảm vợ chồng rạn nứt, cả hai có thể có giải pháp cụ thể thì sẽ không xảy ra tình trạng đến tháng 9/2016 cả hai không sống chung với nhau. Đáng lý ra, khi không sống chung thì cả hai phải có biện pháp hàn gắn, khắc phục tình trạng hiện có, nhưng cả anh B và chị A không đưa ra biện pháp mà càng làm cho những mâu thuẫn càng ngày càng nghiêm trọng đến nỗi anh B và chị A không còn chung sống với nhau, làm cho tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A, anh B đã nghiêm trọng đời sống chung không thể kéo dài, nên chị A yêu cầu xin ly hôn là phù hợp quy định pháp luật; hơn nữa khi Tòa án mời anh B để hòa giải thì anh B vẫn không đến Tòa án, không thể hiện thiện chí hàn gắn của anh B đối với chị A; chị A và anh B cùng thống nhất thuận tình ly hôn, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

Trong vụ án này Hội đồng xét xử cũng phê phán thái độ, cách cư xử của chị A đối với cha mẹ anh B, chị phải có cách cư xử lễ độ, đúng mực của người con dâu thì mọi mâu thuẫn, khó khăn có thể sẽ giảm, không đến mức chị và anh B sống xa nhau để rồi không thể hàn gắn được tình cảm. Đây chính là những nguyên nhân của những giới trẻ suy nghĩ chưa chín chắn để rồi đánh mất đi hạnh phúc trước mắt, tạo hệ lụy, gánh nặng cho xã hội do hậu quả ly hôn gây ra.

Về con chung: Chị Nguyễn Thảo A và anh Nguyễn Văn B xác định vợ chồng chung sống với nhau có 01 đứa con chung là Nguyễn Thiên C, sinh ngày 30/10/2016 (hiện chưa làm giấy khai), hiện nay đang sống với Nguyên. Khi ly hôn do con còn nhỏ nên chị A, anh B thống nhất giao cháu Hoàng cho chị A tiếp tục nuôi con, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung.

Khi ly hôn anh Nguyễn Văn B được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thảo A và anh Nguyễn Văn B xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử ghi nhận không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thảo A và anh Nguyễn Văn B xác định vợ chồng chung sống với nhau không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thảo A và anh Nguyễn Văn B xác định trong thời gian chung sống vợ chồng chị không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Nguyễn Thảo A phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 207, 227, 228, 237; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 53, 55, 58, 68, 69, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1./ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thảo A và anh Nguyễn Văn B.

2/. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiên C, sinh ngày 30/10/2016 (hiện chưa làm giấy khai) cho chị Nguyễn Thảo A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; cháu Hoàng hiện đang sống với chị A nên được giữ nguyên.

Khi ly hôn anh Nguyễn Văn B được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thảo A và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thảo A và anh Nguyễn Văn B không có tài sản chung nên không đặt ra giải quyết.

4/. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thảo A và anh Nguyễn Văn B không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của anh B, chị A, nên không đặt ra giải quyết.

5/. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thảo A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chị Nguyễn Thảo A đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006354 ngày 12/4/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án sơ thẩm xử công khai, chị Nguyễn Thảo A có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND xã N, huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Phương Bình